

Số: 115 /NQ-HĐND

Tân Uyên, ngày 16 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 2209/TTr-UBND ngày 07/12/2020 về kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 688/BC-HĐND ngày 09/12/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2021, với các nội dung sau:

1. Nguyên tắc phân bổ

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 phù hợp với hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 quy định tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2021, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó:

+ Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn NSNN phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025.

+ Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2021.

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định hướng dẫn và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021.

2. Phương án phân bổ

Tổng kế hoạch vốn: 35.674 triệu đồng/20 dự án, trong đó:

2.1. Trung ương cân đối theo thời kỳ ổn định - Xây dựng cơ bản tập trung: 18.174 triệu đồng/08 dự án, cụ thể:

+ Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020: 2.703 triệu đồng/03 dự án.

+ Dự án khởi công mới năm 2021: 15.471 triệu đồng/05 dự án.

2.2. Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 17.500 triệu đồng/12 dự án, cụ thể:

- Bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai: 3.500 triệu đồng/04 dự án, gồm:

+ Dự án dự kiến hoàn thành năm 2021: 3.090 triệu đồng/02 dự án.

+ Dự án triển khai thực hiện năm 2021: 410 triệu đồng/02 dự án.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020: 4.979 triệu đồng/04 dự án.

+ Dự án khởi công mới năm 2021: 9.021 triệu đồng/04 dự án.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành, trong đó các dự án khởi công mới chỉ phân bổ chi tiết khi có đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên khóa XX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 16/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Phan Văn Nguyên



PHỤ LỤC 01 (BIỂU 36/NĐ 31)

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tân Uyên Khóa XX, kỳ họp thứ mười hai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ (I+II)	35.674	11.365	-	-	-	-	4.181	-	2.000	-	13.201	9.250	3.951	1.427	-	3.500
I	Ban QLDA XDCB & HTBT DD TĐC huyện	32.174	11.365	-	-	-	-	4.181	-	2.000	-	13.201	9.250	3.951	1.427	-	-
I.1	Xây dựng cơ bản tập trung	18.174	7.813	-	-	-	-	4.181	-	2.000	-	4.180	4.180	-	-	-	-
1	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên	276	276									-					
2	Trường THCS Hoàng Liên thị trấn Tân Uyên	427	427									-					
3	Sân vận động huyện Tân Uyên	2.000								2.000		-					
4	Khu văn hóa, thể thao huyện Tân Uyên	4.181						4.181				-					
5	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên	2.510	2.510									-					
6	Đường giao thông Tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên	2.090										2.090	2.090				
7	Đường giao thông bán Tạng Đán xã Thân Thuộc đi bán Phiêng Phát xã Trung Đồng	2.090										2.090	2.090				
8	Trường Tiểu học xã Phúc Khoa - điểm trung tâm	4.600	4.600									-					
I.2	Thu sử dụng đất	14.000	3.552	-	-	-	-	-	-	-	-	9.021	5.070	3.951	1.427	-	-
1	Trường PIDT BT THCS xã Nậm Sỏ	1.389	1.389									-					
2	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Tân Uyên	664	664									-					
3	Trường Mầm non số 1 thị trấn Tân Uyên	1.499	1.499									-					
4	Trụ sở tiếp công dân huyện Tân Uyên	1.427										-			1.427		
5	Đường bờ kè Tổ dân phố 26 đi Tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên	2.080										2.080	2.080				
6	Đường giao thông vùng chè xã Phúc Khoa	650										650	650				

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15	14	15	16	17	18
7	Đường giao thông Tổ dân phố 3 thị trấn Tân Uyên đi bản Pầu Pát xã Tân Thuộc	2.340										2.340	2.340				
8	Đường sản xuất xã Nậm Sỏ	3.951										3.951		3.951			
II	Phòng Tài nguyên & Môi trường	3.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.500
II.1	Thu sử dụng đất	3.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.500
1	Lập quy hoạch sử dụng đất đến giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	1.050										-					1.050
2	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	2.040										-					2.040
3	Lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Tân Uyên	290										-					290
4	Thực hiện thống kê đất đai huyện Tân Uyên	120										-					120



PHỤ LỤC 02 (BIỂU 46/NĐ 31)

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tân Uyên Khóa XX, kỳ họp thứ mười hai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021							
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							Ngoài nước	NSTW				Khác	Ngoài nước			Ngân sách trung ương	Khác		Ngoài nước	NSTW	Khác
1	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19=20+21,22	20	21	22
	TỔNG SỐ					153.413	-	-	153.413	82.003	-	-	82.003	67.504	-	-	67.504	35.674	-	-	35.674
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP					153.413	-	-	153.413	82.003	-	-	82.003	67.504	-	-	67.504	35.674	-	-	35.674
I	Xây dựng cơ bản tập trung					81.830	-	-	81.830	44.830	-	-	44.830	40.835	-	-	40.835	18.174	-	-	18.174
a	Dự án hoàn thành trước 31/12/2020					44.830	-	-	44.830	44.830	-	-	44.830	40.835	-	-	40.835	2.703	-	-	2.703
1	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1466/30.10.18; 674a/17.7.20	7.900			7.900	7.900			7.900	7.624			7.624	276			276
2	Trường THCS Hoàng Liên thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1467/30.10.18; 663a/13.7.20	7.430			7.430	7.430			7.430	7.003			7.003	427			427
3	Sân vận động huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	Nhóm C	17-20	1926a/28.10.16 1984/14.12.18	29.500			29.500	29.500			29.500	26.208			26.208	2.000			2.000
b	Dự án khởi công mới năm 2021					37.000	-	-	37.000	-	-	-	-	-	-	-	-	15.471	-	-	15.471
1	Khu văn hóa, thể thao huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III	21-22		10.000			10.000	-				-				4.181			4.181
2	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III	21-22		6.000			6.000	-				-				2.510			2.510
3	Đường giao thông Tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	L=0,7Km	21-22		5.000			5.000	-				-				2.090			2.090
4	Đường giao thông bản Tạng Dân xã Thân Thuộc, Trung Đồng	Xã Thân Thuộc, Trung Đồng	L=3,5Km	21-22		5.000			5.000	-				-				2.090			2.090
5	Trường Tiểu học xã Phúc Khoa - điểm trung tâm	Xã Phúc Khoa	Cấp III	21-22		11.000			11.000	-				-				4.600			4.600
II	Thu sử dụng đất					71.583	-	-	71.583	37.173	-	-	37.173	26.669	-	-	26.669	17.500	-	-	17.500
II.1	Thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai					12.883	-	-	12.883	12.473	-	-	12.473	6.948	-	-	6.948	3.500	-	-	3.500
a	Dự án tiếp chi					12.473	-	-	12.473	12.473	-	-	12.473	6.948	-	-	6.948	3.090	-	-	3.090
1	Lập quy hoạch sử dụng đất đến giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Huyện Tân Uyên	Tổng thể	20-21	316/31.3.20	1.969			1.969	1.969			1.969	911			911	1.050			1.050
2	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	Tổng thể	18-21	1548/30.11.17; 58/20.01.20	10.504			10.504	10.504			10.504	6.037			6.037	2.040			2.040
b	Dự án triển khai thực hiện năm 2021					410	-	-	410	-	-	-	-	-	-	-	-	410	-	-	410
1	Lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Tổng thể	21-21		290			290	-				-				290			290

STT		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020				Lũy kế vốn đã bỏ từ 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021					
					Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt																
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
							Ngoài nước	NSTW	Khác		Ngoài nước	NSTW	Khác		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	Khác		Ngoài nước	NSTW	Khác	
1		2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19=20+21,22	20	21	22
2	Thực hiện thống kê dân số huyện Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Tổng thể	21-21		120			120	-				-				120			120	
II.2	Đầu tư cơ sở hạ tầng					58.700		-	-	58.700	24.700	-	-	24.700	19.721	-	-	19.721	14.000	-	-	14.000
a	Dự án hoàn thành trước 31/12/2020					24.700		-	-	24.700	24.700	-	-	24.700	19.721	-	-	19.721	4.979	-	-	4.979
1	Trường PTDT BT THCS xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	Cấp III - 03 tầng	19-20	1469/30.10.18	7.200			7.200	7.200				7.200	5.811			5.811	1.389			1.389
2	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1470/30.10.18	4.000			4.000	4.000				4.000	3.336			3.336	664			664
3	Trường Mầm non số 1 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1471/30.10.18; 1960/18.12.20	8.000			8.000	8.000				8.000	6.501			6.501	1.499			1.499
4	Trụ sở tiếp công dân huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1472/30.10.18	5.500			5.500	5.500				5.500	4.073			4.073	1.427			1.427
b	Dự án khởi công mới năm 2021					34.000		-	-	34.000	-	-	-	-	-	-	-	-	9.021	-	-	9.021
1	Đường bờ kè Tổ dân phố 26 đi Tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	L=1,2 Km	21-22		8.000			8.000	-				-				2.080			2.080	
2	Đường giao thông vùng chè xã Phúc Khoa	Xã Phúc Khoa	L=2km	21-21		2.500			2.500	-				-				650			650	
3	Đường giao thông Tổ dân phố 3 thị trấn Tân Uyên đi bản Pầu Pát xã Thân Thuộc	TT Tân Uyên	L=3,5Km	21-22		9.000			9.000	-				-				2.340			2.340	
4	Đường sản xuất xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	L=30km	21-22		14.500			14.500	-				-				3.951			3.951	